

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 01 - 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh.

- Bà Kiều Việt Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Võ Thị Ánh T, sinh năm 2005. (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Bị đơn:** Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 2004. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2024, nguyên đơn chị Võ Thị Ánh T, trình bày:

Tôi và anh Phạm Ngọc H đăng ký kết hôn tháng 6/2024 tại UBND xã H, huyện N, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Nay tôi thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn đối với anh H.

+ Về con chung: Tôi và anh Phạm Ngọc H có một con chung tên Phạm Võ Thiên T1, sinh ngày 02/11/2023. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn, anh [Phạm Ngọc H](#) đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các Thông báo khác của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không có văn bản trả lời và không đến Tòa án làm việc.

* Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành phát biểu ý kiến:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 68, 203, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84, 107 Luật HNGĐ năm 2014; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 01/2024-NQ-HĐTP; Điều 27 Nghị quyết 326 của UBTVQH, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Võ Thị Ánh T](#).
- Về quan hệ hôn nhân: Chị [Võ Thị Ánh T](#) được ly hôn anh [Phạm Ngọc H](#).
- Về con chung: Giao cháu [Phạm Võ Thiên T1](#), sinh ngày 02/11/2023, cho chị [T](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh [H](#) chưa cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
- Về án phí: Chị [Võ Thị Ánh T](#) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị [Võ Thị Ánh T](#) khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh [Phạm Ngọc H](#), anh [H](#) có nơi cư trú tại [huyện N, tỉnh Quảng Ngãi](#). Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh [Phạm Ngọc H](#) đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, chị [T](#) có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị [T](#), anh [H](#).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Võ Thị Ánh T](#) và anh [Phạm Ngọc H](#) chung sống với nhau từ tháng 11/2023 nhưng đến ngày 26 tháng 6 năm 2024 mới đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi](#) theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình được [Ủy ban nhân dân xã H](#) cấp giấy chứng nhận kết hôn là Hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Trong quá trình chung sống, giữa chị [T](#) và anh [H](#) có xảy ra mâu thuẫn với nhau dẫn đến chị [T](#) và anh [H](#) sống ly thân với nhau từ tháng 07/2024 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị [T](#) yêu cầu ly hôn với anh [H](#), anh [H](#) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 01/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03/10/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số: 10/TB-TA ngày 19/11/2024 nhưng anh [H](#) không có văn bản trả lời và không đến Tòa án làm việc chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị [T](#) và anh [H](#) không thể hàn gắn được nên cần cho chị [Võ Thị Ánh T](#) và anh [Phạm Ngọc H](#) ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình

[2.2] Về con chung: Chị [T](#) anh [H](#) có 01 con chung là cháu [Phạm Võ Thiên T1](#), sinh ngày 02/11/2023, hiện nay chị [T](#) đang nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo về mặt tình cảm tinh thần cho cháu và hiện nay cháu [T1](#) dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử giao cháu [T1](#) cho chị [T](#) nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh [H](#) chưa cấp dưỡng nuôi con.

Anh [Phạm Ngọc H](#) được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Theo quy định tại Điều 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị [Võ Thị Ánh T](#) phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của [Ủy ban thường vụ Q.](#)

- Căn cứ: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Võ Thị Ánh T](#).

- Tuyên xử: Chị [Võ Thị Ánh T](#) được ly hôn với anh [Phạm Ngọc H](#).

- Về con chung: Giao cháu [Phạm Võ Thiên T1](#), sinh ngày 02/11/2023, cho chị [Võ Thị Ánh T](#) nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh [Phạm Ngọc H](#) chưa cấp dưỡng nuôi con.

Anh [Phạm Ngọc H](#) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị [Võ Thị Ánh T](#) phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân được khấu trừ 300.000đ chị [T](#) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004051 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi .

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- UBND xã Hành Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam

